

Số: 355/2009/QĐ-BVTV

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận "Qui trình phòng chống bệnh virút vàng lùn, lùn xoắn lá do rầy nâu là môi giới truyền bệnh tại các tỉnh phía Nam" là tiến bộ khoa học kỹ thuật

CỤC TRƯỞNG CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT

- Căn cứ Quyết định số 17/2008/QĐ-BNN ngày 28/01/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn qui định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và tổ chức bộ máy của Cục Bảo vệ thực vật;

- Căn cứ Quyết định số 86/2008/QĐ-BNN ngày 11/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành qui chế công nhận tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn;

- Căn cứ vào biên của Hội đồng khoa học công nghệ của Cục Bảo vệ thực vật ngày 11/3/2009 về việc đánh giá kết quả đề tài "Qui trình phòng chống bệnh virút vàng lùn, lùn xoắn lá do rầy nâu là môi giới truyền bệnh tại các tỉnh phía Nam";

- Theo đề nghị của Ban công nhận tiến bộ khoa học kỹ thuật mới và của thường trực Hội đồng Khoa học Cục Bảo vệ thực vật,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay công nhận "Qui trình phòng chống bệnh virút vàng lùn, lùn xoắn lá do rầy nâu là môi giới truyền bệnh tại các tỉnh phía Nam" là tiến bộ kỹ thuật (TBKT), có bản tóm tắt kèm theo.

Điều 2: Viện Bảo vệ thực vật, các tác giả và các đơn vị có liên quan hướng dẫn, phổ biến TBKT áp dụng trong sản xuất lúa.

Điều 3: Cục Bảo vệ thực vật, Cục Trồng trọt, Trung tâm Khuyến nông quốc gia, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Bảo vệ thực vật các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /*ruj*

Nơi nhận:

- Như điều 2, điều 3;
- Thứ trưởng Bùi Bá Bồng (b/cáo);
- Vụ KHCN&MT- Bộ NN&PTNT;
- Lưu VT-KH.

CỤC TRƯỞNG


Nguyễn Quang Minh

TIỀN BỘ KỸ THUẬT

Qui trình phòng chống bệnh vi rút lúa vàng lùn, lùn xoắn lá do rầy nâu là môi giới truyền bệnh tại các tỉnh phía Nam

(Kèm theo quyết định số 355/2009/QĐ-BVTV ngày 23 tháng 3 năm 2009 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật)

Tác giả: Ngô Vĩnh Viễn, Nguyễn Như Cường, Nguyễn Trường Thành, Phạm Văn Lâm, Lê Văn Trịnh, Đinh Văn Thành, Hà Minh Trung¹, Nguyễn Đình Lê², Huỳnh Trí Đức², Nguyễn Quý Hùng², Võ Văn Á² và những người khác

Cơ quan đề xuất: - Viện Bảo vệ thực vật

- Công ty cổ phần BVTV An Giang

Viện Bảo vệ thực vật, ¹Hội Làm vườn Việt Nam, ²Công ty Cổ Phần BVTV An Giang

Phương pháp nghiên cứu, khảo nghiệm, thử nghiệm, nguồn gốc của tiến bộ kỹ thuật

Bệnh vi rút lúa vàng lùn hay còn có tên gọi khác bệnh “lại mạ”, bệnh vi rút lúa cò (Rice Grassy Stunt Virus - RGSV) đã phát sinh, gây hại trên lúa ở vùng khu bốn cũ năm 1968 – 1970 (Đặng Thái Thuận - 1968) và cũng được ghi nhận tại đồng bằng sông Cửu Long (K.C. Ling - 1972). Bệnh vi rút lúa lùn xoắn lá (Rice Ragged Stunt Virus - RRSV) đã gây hại trên 40.000 ha trong những năm 1978 – 1980 cùng với sự bùng phát dịch rầy nâu hại lúa. Năm 2006 cả hai loại bệnh vi rút nguy hiểm kể trên đã phát sinh và gây hại đáng kể đến năng suất và sản lượng lúa tại các tỉnh thuộc Nam bộ. Chỉ tính riêng vụ lúa Thu Đông và lúa Mùa năm 2006 đã có tới 131 396 ha bị bệnh , trong đó 25 220 ha phải tiêu huỷ. Hiện tại cùng với sự tồn tại dịch rầy nâu trên lúa, hai loại vi rút lúa kể trên vẫn còn là nguy cơ đe dọa sản xuất lúa gạo bền vững ở các tỉnh Nam bộ.

Ứng dụng phương pháp chẩn đoán bằng kỹ thuật PCR kết hợp với lây bệnh nhân tạo thông qua môi giới truyền bệnh, Viện Bảo vệ thực vật đã xác định phân bố của bệnh vi rút lúa vàng lùn và lùn xoắn lá hiện diện ở 22 tỉnh và thành phố từ Khánh Hoà trở vào. Các kết quả điều tra, giám định chưa ghi nhận sự xuất hiện của bệnh ở các tỉnh Bắc Trung bộ và các tỉnh phía Bắc.

Rầy nâu là môi giới truyền bệnh cả hai loại bệnh vi rút kể trên, cơ chế truyền bệnh theo kiểu bền vững, rầy nâu trưởng thành và rầy non đều có khả năng

truyền bệnh. Thời gian ủ bệnh trung bình trong cơ thể rầy nâu từ 8 đến 12 ngày, sau khi truyền bệnh cho cây lúa, rầy nâu cần khoảng thời gian là 6 giờ để nhân vi rút trong cơ thể mới tiếp tục truyền được bệnh cho cây lúa khác. Cây lúa càng non càng dễ nhiễm bệnh. Nguồn vi rút tồn tại trên đồng ruộng là lúa chết ở những ruộng bị bệnh và trong cơ thể rầy nâu.(Ngô Vĩnh Viễn và CTV 2007)

Ở các tỉnh Nam bộ, rầy nâu có vòng đời từ 25 – 30 ngày, thông thường mỗi tháng có một lứa rầy, trên ruộng lúa có hiện tượng gổì lúa. Rầy nâu di trú chính là tác nhân lan truyền bệnh trên đồng ruộng từ ruộng này sang ruộng khác, từ vùng lúa này qua vùng lúa khác, từ vụ lúa này qua vụ lúa khác. Mỗi đợt rầy vào đền thường kéo dài từ 8 - 12 ngày, đợt dài nhất tại Long An tới 16 ngày. Rầy nâu sống trên cây lúa bị bệnh có vòng đời ngắn hơn sống trên cây lúa khoẻ 3 – 4 ngày (Nguyễn Như Cường và CTV – 2008).

Hầu hết các giống lúa đang được gieo trồng trong vùng có bệnh đều có phản ứng nhiễm với rầy nâu, bệnh vàng lùn và lùn xoắn lá. Do vậy, công tác nghiên cứu, lai tạo, tuyển chọn giống kháng cần được tăng cường, bởi vì sử dụng giống lúa chống chịu là để áp dụng và có hiệu quả kinh tế, kỹ thuật cao nhất.

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT đã chính thức công bố dịch rầy nâu, bệnh vàng lùn và lùn xoắn lá tại đồng bằng sông Cửu Long và các tỉnh miền Đông Nam bộ ngày 19 tháng 10 năm 2006 tại quyết định số 3080/QĐ-BNN- BVTV. Vụ KHCHN và Môi trường của Bộ Nông nghiệp và PTNT đã giao Viện Bảo vệ thực vật thực hiện đề tài nghiên cứu “ Nghiên cứu các giải pháp phòng trừ rầy nâu, bệnh vàng lùn và lùn xoắn lá hại lúa”. Kết quả nghiên cứu của đề tài trong hai năm 2007 – 2008 là cơ sở khoa học để xây dựng qui trình này, qui trình này cũng là kết quả hợp tác, liên kết 4 nhà trong chống dịch với Công ty cổ phần BVTV An Giang. Trong hai năm kết hợp giữa nghiên cứu và triển khai công tác chống dịch đã có trên 8.000 ha được áp dụng qui trình và thực hiện có kết quả tại các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam bộ.

Quy trình áp dụng tiến bộ kỹ thuật

1. Vệ sinh đồng ruộng và chuẩn bị đất

- Cày lật gốc rạ trên các ruộng bị bệnh sau khi thu hoạch
- Thu dọn tàn dư, cỏ bờ, lúa chết...
- Chuẩn bị ruộng gieo, sạ và cấy như sản xuất đại trà

2. Khoảng cách giữa hai vụ lúa

- Bảo đảm thời gian cách ly giữa hai vụ lúa ít nhất 20 ngày

3. Bảo vệ cây lúa ở giai đoạn từ gieo/sạ đến 30 ngày chống sự xâm nhập và truyền bệnh của rầy nâu vào ruộng lúa.

- Xử lý hạt giống trước khi gieo bằng các loại thuốc xử lý hạt đã được phép sử dụng như: Cruiser Plus 312.5FS, Gaucho 600FS, Enaldo 40 FS...theo hướng dẫn.

- Thời gian xuống giống tốt nhất sau cao điểm của rầy nâu vào đèn 3-5 ngày.

- Gieo sạ tập trung, đồng loạt trên từng vùng

- Mật độ gieo sạ: 80 - 120 kg giống/ ha, những nơi có điều kiện nên tiến hành sạ hàng.

- Thường xuyên thăm đồng, kết hợp với theo dõi bẫy đèn để xác định mật độ rầy nâu môi giới trên đồng ruộng.

- Khi cần thiết phải tiến hành trừ rầy nhập cư, ưu tiên sử dụng các loại thuốc nội hấp như: Actara 25WG, Oshin 20 WP, Dantotsu 16WSG...có hiệu quả trừ cả rầy non và rầy trưởng thành, nếu mật độ rầy nâu di trú quá cao nên hỗn hợp với các loại thuốc tiếp xúc để diệt rầy có hiệu quả nhanh hơn để chống lây lan bệnh trên đồng ruộng.

Đối với lúa cấy thì bảo vệ ruộng mạ chống sự xâm nhập của rầy nâu gây hại và truyền bệnh cũng cần áp dụng các giải pháp kỹ thuật kể trên.

4. Bảo vệ cây lúa ở giai đoạn sau sạ 30 ngày đến thu hoạch

- Thường xuyên thăm đồng để phát hiện sớm dịch bệnh trên đồng ruộng để sớm có biện pháp quản lý dịch bệnh kịp thời.

- Trên ruộng có cây lúa bị bệnh vàng lùn và lùn xoắn lá thì tiến hành nhổ bỏ khi tiến hành chăm sóc lúa: làm cỏ, bón phân.... Những ruộng bị bệnh nhẹ cần tích cực tiến hành các biện pháp chăm sóc phù hợp và có thể dùng phân bón lá như: Boom flower, KH, K- humate... như hướng dẫn nhằm tăng khả năng hồi phục quần thể lúa, đảm bảo năng suất lúa trên các ruộng bị bệnh.

- Áp dụng các biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp như đã khuyến cáo trong chương trình IPM quốc gia để chống “cháy rầy” ở cuối vụ.

- Khi cần thiết phải sử dụng thuốc hóa học, cần tuân thủ theo nguyên tắc 4 đúng. Giai đoạn sau khi lúa từ làm đồng đến trổ, chín để tăng hiệu quả trừ rầy cần phun thuốc vào thân cây lúa và sử dụng bình phun thuốc động cơ.

5. Quản lý các dịch hại khác

Đối với các loại dịch hại khác thường phát sinh và gây hại trong các giai đoạn sinh trưởng của cây lúa như: cỏ dại, ốc bươu vàng, sâu cuốn lá nhỏ, nhện gié, sâu phao đục bẹ, chim, chuột... áp dụng như khuyến cáo trong biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp (IPM).

6. Biện pháp canh tác khác

- Quản lý nước: Những nơi có điều kiện áp dụng các biện pháp tưới nước tiết kiệm như hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn. Ở những vùng nông dân có kinh nghiệm có thể sử dụng biện pháp “nong nước” để bảo vệ cây lúa ở giai đoạn mới gieo sạ để hạn chế rầy nâu di trú truyền bệnh cho cây lúa.

- Quản lý phân bón: Chế độ phân bón áp dụng như hướng dẫn của cơ quan chỉ đạo sản xuất ở địa phương, nhất là bón phân theo bảng so màu lá. Trong vùng có dịch bệnh vi rút lúa vàng lùn và lùn xoắn lá thì tăng cường phân kali nhằm hạn chế tác hại của bệnh.

Điều kiện áp dụng

- Qui trình phòng chống bệnh vi rút lúa vàng lùn, lùn xoắn lá do rầy nâu là môi giới truyền bệnh là một qui trình động, cần được vận dụng linh hoạt để phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương.

- Để đảm bảo hiệu quả của qui trình cần duy trì hệ thống bể đèn, tăng cường tập huấn kỹ thuật nâng cao hiểu biết của người trồng lúa về dịch hại và biện pháp phòng chống./.